

Số: /BC-SLĐTBXH

Quảng Trị, ngày tháng 02 năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện công tác người khuyết tật năm 2022, Kế hoạch nhiệm vụ trọng tâm năm 2023**

Thực hiện Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 08/3/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo kết quả thực hiện công tác trợ giúp người khuyết tật năm 2022 và kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 trên địa bàn tỉnh như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH CHUNG VỀ NGƯỜI KHUYẾT TẬT**

Tính đến thời điểm tháng 12 năm 2022, toàn tỉnh có 31.083 người khuyết tật (bao gồm cả người khuyết tật là thương binh, bệnh binh, nạn nhân chất độc da cam/DIOXIN, v.v...)

Trong đó:

- Người khuyết tật đặc biệt nặng: 4.592 người
- Người khuyết tật nặng: 15.096 người
- Người khuyết tật nhẹ: 11.395 người

#### **II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT**

##### **1. Công tác chỉ đạo đối với công tác người khuyết tật**

Thực hiện Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 08/3/2021 về triển khai thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Sở Lao động- TB&XH đã ban hành Công văn số 390/SLĐTBXH-BTXH ngày 11/3/2021 để hướng dẫn các ngành, các cấp về triển khai Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày ngày 08/3/2021 về triển khai thực hiện Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030.

Căn cứ Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày ngày 08/3/2021 của UBND tỉnh, các Sở, ban ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố cũng đã xây dựng Kế hoạch thực hiện và ban hành các văn bản triển khai thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn.

##### **2. Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về người khuyết tật**

Công tác tuyên truyền phổ biến chính sách, pháp luật về người khuyết tật đã được cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện. Các Sở, ban ngành, các hội đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách liên quan đến người khuyết tật. Các hình thức tuyên truyền đa dạng, thông qua lồng ghép với các hội nghị, lớp tập huấn nghiệp vụ, điển hình như:

Báo Quảng Trị có nhiều tin, bài, phóng sự tuyên truyền về các hoạt động của người khuyết tật như: *“Những hoạt động thiết thực và ý nghĩa đối với người khuyết tật”*; *“Tăng cường cơ hội và nâng cao vị thế cho người khuyết tật”*; *“Đừng lớp giúp người khuyết tật”*...

Đài PT-TH tỉnh thông qua các chuyên mục, chuyên đề trên sóng phát thanh, truyền hình đã phát nhiều tác phẩm như: *“Chương trình chạy bộ cùng người khuyết tật tỉnh Quảng Trị”*, *“Nghị lực vươn lên của một thanh niên khuyết tật”*, *“Nghị lực của một người phụ nữ khuyết tật”*, *“Tám gương người khuyết tật tự lực vượt khó”*...

Sở Tư pháp đã chỉ đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý tăng cường thực hiện truyền thông về Luật người khuyết tật và tư vấn pháp luật ngoài trụ sở cho người khuyết tật. Trong năm 2022, Trung tâm TGPL sẽ thực hiện truyền thông về luật Người khuyết tật và các văn bản pháp luật có liên quan đến chính sách hỗ trợ cho người khuyết tật, thực hiện tư vấn pháp luật ngoài trụ sở tại 07 xã: xã Tà Long, xã Húc Nghi (huyện Đakrông); xã Hải Lâm, xã Hải Hưng, xã Hải Quế, xã Hải Sơn (huyện Hải Lăng); thị trấn Khe Sanh (huyện Hướng Hóa). Ngoài ra, Trung tâm còn thực hiện phối hợp lồng ghép hỗ trợ truyền thông với sự tham gia của 718 đối tượng là người khuyết tật, trong đó có 385 là người khuyết tật là phụ nữ.

- Về tư vấn pháp luật:

+ Tư vấn pháp luật ngoài trụ sở cho: 737 đối tượng là người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính.

+ Tư vấn tại trụ sở Trung tâm cho: 16 đối tượng

- Về thực hiện Đại diện ngoài tổ tụng: 2 vụ việc

- Về tham gia tố tụng: 12 vụ việc.

Hội người khuyết tật, nạn nhân da cam, bảo trợ người khuyết tật và bảo vệ quyền trẻ em tỉnh: Được sự tài trợ của ACDC và Tổ chức RENEW, Hội đã tổ chức tập huấn, Hội thảo, truyền thông nâng cao năng lực cho cán bộ Hội, cán bộ nhân viên các Ban, Ngành liên quan, tập huấn nâng cao nhận thức về Luật NKT, Luật trẻ em và chính sách liên quan NKT, NNDC và truyền thông về luật người khuyết tật ở 19 xã với 760 người được truyền thông, tổ chức 3 cuộc tập huấn với 150 cán bộ các ban, ngành của 6 xã, phường người tham gia về công tác hỗ trợ NKT sống độc lập, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới và tiếp cận vật lý cho các cán bộ Ban, Ngành và Hội NKT, 2 cuộc tập huấn cho NKT với 62 người về kiến thức **“Sống độc lập cho NKT”** ...

Phối hợp với ACDC tổ chức 20 cuộc Tập huấn nâng cao vị thế của NKT và hòa nhập tại cộng đồng cho hơn 600 người tham gia với kinh phí **1.400.000.000** đồng.

Tập huấn phòng chống bạo lực trên cơ sở giới, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ Hội các cấp.

### **3. Kết quả thực hiện các chính sách đối với người khuyết tật tại địa phương**

#### *3.1. Chính sách trợ cấp hàng tháng:*

Tính đến thời điểm tháng 12 năm 2022, toàn tỉnh có 31.083 người khuyết tật đang hưởng trợ cấp hàng tháng, Cụ thể:

- + Hưởng trợ cấp chế độ chính sách người có công: 11.395 người,
- + Hưởng trợ giúp bảo trợ xã hội: 19.688 người khuyết tật, trong đó: Người khuyết tật đặc biệt nặng: 4.592 người; Người khuyết tật nặng: 15.096 người.

- + Hỗ trợ kinh phí chăm sóc hàng tháng người khuyết tật: 4.592 người
- + Nuôi dưỡng người khuyết tật trong các cơ sở bảo trợ xã hội: 108 người
- + Tình hình thực hiện chính sách, chế độ khác: Nhìn chung, các chế độ trợ giúp xã hội thường xuyên cho các nhóm đối tượng bảo trợ xã hội nói chung và cho người khuyết tật trên địa bàn tỉnh, (gồm: kinh phí và mức trợ cấp xã hội hàng tháng, kinh phí và mức trợ cấp nuôi dưỡng, chăm sóc, mức hỗ trợ mai táng phí, mức trợ cấp nuôi dưỡng trong cơ sở bảo trợ xã hội), đã được thực hiện công khai, minh bạch, đầy đủ kịp thời, đúng đối tượng.

#### *3.2. Trợ giúp người khuyết tật về y tế:*

100% người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng được cấp thẻ Bảo hiểm y tế theo quy định, được tiếp cận các dịch vụ y tế dưới mọi hình thức khác nhau; hỗ trợ người khuyết tật được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp các dụng cụ trợ giúp phù hợp. Số NKT được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe tại nơi cư trú đạt 98%; số lượt người khuyết tật được hướng dẫn PHCNDVCD là 698; số xã có trạm y tế xã phân công nhân viên y tế chuyên trách PHCNDVCD là 125/125; số xã triển khai chương trình PHCNDVCD là 125/125 (đạt 100%).

- + Sàng lọc trước sinh: Dự ước năm 2022 có 3.178 lượt bà mẹ mang thai được tầm soát bằng kỹ thuật lấy mẫu máu ngón tay bà mẹ mang thai, đạt 42% so với tổng số bà mẹ mang thai trong kỳ. Phát hiện 80 trường hợp nghi ngờ mắc dị tật bào thai bao gồm các bất thường nhiễm sắc thể 13 (Hội chứng Patau), nhiễm sắc thể 18 (Hội chứng Edward), nhiễm sắc thể 21 (Hội chứng Down)

- + Sàng lọc sơ sinh: Dự ước năm 2022 có 2.020 trẻ sơ sinh được tầm soát, đạt tỷ lệ 25% so với số trẻ sinh ra trong kỳ. Đã phát hiện 55 trẻ có nguy cơ mắc các bất thường bẩm sinh bao gồm các bệnh thiếu men G6PD và suy giáp bẩm sinh.

- Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật, phục hồi chức năng và phẫu thuật chỉnh hình, cung cấp dụng cụ trợ giúp cho NKT: Phát triển Xưởng sản xuất chân tay giả và dụng cụ chỉnh hình tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị để cung cấp dụng cụ hỗ trợ, dụng cụ chỉnh hình cho NKT. Vận động sự hợp tác với tổ chức HI và Renew trong việc hỗ trợ

vật tư trang thiết bị cho xưởng sản xuất chân tay giả và dụng cụ chỉnh hình. Năm 2022, Xưởng sản xuất chân tay giả và dụng cụ chỉnh hình đã cung cấp 44 chân giả cụt chân dưới gối, 03 chân giả cụt chân trên gối, 16 nẹp ngắn, 02 nẹp dài, 06 tay giả thẩm mỹ, 02 áo nẹp chỉnh cột sống. Tổ chức JICA phái cử tình nguyện viên đến làm việc tại khoa PHCN – BV đa khoa tỉnh.

### *3.3. Trợ giúp người khuyết tật về giáo dục:*

Tỷ lệ giáo dục phổ thông có tổ chức giáo dục hòa nhập là 47,5%; 101 Trẻ em khuyết tật đi nhà trẻ, mẫu giáo; 530 trẻ khuyết tật học tiểu học; 340 trẻ khuyết tật học trung học cơ sở; 112 trẻ khuyết tật học trung học phổ thông; 134 trẻ khuyết tật học trong các cơ sở giáo dục chuyên biệt. Việc tổ chức giảng dạy, giáo dục trên cơ sở xác định khả năng, nhu cầu của từng học sinh, tạo điều kiện cho học sinh khuyết tật được tham gia các hoạt động của lớp. Các đơn vị, trường học đã chủ động phối hợp với cơ sở y tế và các tổ chức có liên quan hoàn thiện hồ sơ đảm bảo tính pháp lý theo quy định. Hướng dẫn giáo viên lập kế hoạch giáo dục cá nhân, thiết kế nội dung chương trình giảng dạy phù hợp với mức độ khuyết tật của từng học sinh.

### *3.4. Trợ giúp người khuyết tật về giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế:*

- Hội Người mù tỉnh: đã tạo việc làm cho 198 người khuyết tật thông qua các cơ sở sản xuất của Hội người mù các cấp. Bình quân thu nhập 1.500.000 đồng/người/tháng.

Hội người mù thị xã Quảng trị đã mở được 01 lớp dạy nghề làm chổi đót cho 20 hội viên tham gia, với kinh phí 30.000.000 đồng.

Thông qua chương trình học nghề, vay vốn chương trình 120 làm kinh tế tại gia đình, tham gia lao động phân tán tại nhà, lao động tập trung tại các cơ sở do Hội quản lý có 549 hội viên, người mù có việc làm và thu nhập tương đối ổn định chỉ tính riêng doanh thu các cơ sở xoa bóp, cơ sở sản xuất tập trung do Hội quản năm 2022 đạt được là: 3.099.000.000 đồng, giải quyết việc làm thường xuyên cho 198 lao động là hội viên, người mù, bình quân thu nhập 1.500.000 đồng/ người/tháng, riêng nghề xoa bóp thu nhập bình quân 3.000.000đ/t.

Các huyện, thị thành Hội thường xuyên điều tra, khảo sát đề xuất để giải quyết các chế độ chính sách xã hội thực hiện theo nghị quyết và phương hướng đã đề ra hiện nay hội viên, người mù được hưởng trợ cấp theo Nghị định 20: 1.633 người; Thẻ Bảo hiểm Y tế: 2.406 người. Đã quan hệ với MTTQVN các cấp vận động quỹ người nghèo, tổ chức Renew làm nhà đại đoàn kết, sửa nhà cho 17 hội viên người mù với tổng kinh phí 519.500.000 đồng.

Văn phòng tỉnh Hội và các huyện, thị, thành Hội đã tranh thủ sự chỉ đạo của chính quyền địa phương, tích cực quan hệ tranh thủ vận động các tổ chức, cá nhân từ thiện trong và ngoài nước đã tặng 9.772 suất quà bằng tiền và hiện vật trị giá 3.202.000.000 đồng để giải quyết khó khăn cho người mù lúc giáp hạt và lễ tết.

- Hội Người khuyết tật, nạn nhân da cam, bảo trợ người khuyết tật và bảo vệ quyền trẻ em tỉnh: Tổ chức các hoạt động bảo trợ cho hơn: Năm 2022, bằng nhiều hình thức đã vận động các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm trong và ngoài

nước, quỹ Hội bằng tiền và hiện vật (*quy thành tiền*) đã vận động được 17.694.368.564 đồng, trong đó Hội cấp huyện 7.559.431.400 đồng ( Gồm Huyện hội vĩnh linh vận động được 930.300.000 đồng; Triệu Phong 2.464.675.000 đồng; Gio Linh 1.322.816.000 đồng; Cam Lộ 597.000.000 đồng; TP Đông Hà 562.000.000 đồng; TX Quảng Trị 554.820.000 đồng; Hải Lăng **350.000.000** đồng; ĐaKrông 226.920.000 đồng; Hướng Hóa 550.900.400 đồng ) đã bảo trợ cho 12.593 lượt người hưởng lợi.

Từ nguồn quỹ vận động trên, Hội đã tổ chức các hoạt động bảo trợ cho hơn: **16.399** lượt trợ giúp NKT, NNDC và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn toàn tỉnh với các hoạt động trợ giúp:

**Nhóm hoạt động trợ giúp về Y tế:** Tổ chức khám sức khỏe và cấp thuốc miễn phí cho hơn 101 bà con dân tộc thiểu số vùng núi huyện Gio Linh hơn **120.000.000đ**.

**Nhóm trợ giúp về phương tiện đi lại:**

- Cấp xe lăn: 387 chiếc, tổng kinh phí **756.000.000** đồng.
- Cấp xe lắc: 61 chiếc, tổng kinh phí **427.000.000** đồng.
- Hỗ trợ 120 dụng cụ chỉnh hình cho **95** người khuyết tật với số tiền **410.000.000 đ**
- Tặng xe đạp: 15 chiếc, trị giá **30.000.000** đồng.

**Nhóm trợ giúp cải thiện sinh hoạt:**

- Xây dựng nhà tình thương: **02** nhà, tổng kinh phí **140.000.000 đồng**, sửa chữa 1 nhà **10 triệu đồng**.
- Trao tặng học bổng: cho **24** cháu, kinh phí **85.000.000** đồng, bảo trợ cho 57 cháu mồ côi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn 500 nghìn đồng/cháu/tháng cho đến 18 tuổi..

- Vay vốn ưu đãi để tạo sinh kế cho gia đình: Đã hỗ trợ cho **36** hộ gia đình có NKT vay vốn ưu đãi làm kinh tế với tổng số tiền **170.000.000** đồng.

- Hỗ trợ **30** triệu đồng với lãi suất 0 đồng sau 3 năm chuyển cho hộ khác vay Câu lạc bộ nữ khuyết tật Vĩnh Linh.

- Hỗ trợ bò giống sinh sản 02 con cho gia đình NKT, NNDC có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn có điều kiện chăn nuôi với số tiền **30.000.000** đồng.

**Nhóm hỗ trợ tiếp cận:**

- Hỗ trợ 723 dụng cụ trợ giúp cho 145 NKT sống độc lập với tổng trị giá: **970.937.164** đồng ( *Thanh vịnh các loại, xe điện 3 bánh, gương, kệ đựng đồ, thảm chống trượt, khung tập đi 2 bánh, ghế vệ sinh, tủ áo quần, vòi sen, bếp từ, bàn ăn, tủ đựng áo quần, ghế tắm...*).

- Về trao tặng quà: Trao **2.268** suất quà, tổng trị giá: **5.250.000.000** đồng

- Bệnh viện Đakhoa Tư nhân Long An tặng 70 suất quà cho NNDC, mỗi suất 1 triệu đồng tổng số tiền 70.000.000 đồng.

- Công ty Liên doanh Hoàng Long- Hoàn Vũ TP Hồ Chí Minh hỗ trợ 236.000.000 đồng.

- Sở Ngoại vụ đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban ngành, địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh vận động được 43 dự án, viện trợ phi dự án mới với tổng giá trị cam kết hơn 4 triệu USD. Trong đó, có 05 dự án mới hợp tác

triển khai trong lĩnh vực hỗ trợ người khuyết tật với tổng kinh phí tài trợ đạt 540.869,52 USD

### *3.5. Phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai:*

Qua các buổi tập huấn của các địa phương, cơ quan, ban ngành liên quan, người khuyết tật được trang bị kiến thức về rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu; hướng dẫn về phương pháp, công cụ đánh giá rủi ro thiên tai để chủ động tham gia xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai ở địa phương và nâng cao khả năng tự ứng phó cho người khuyết tật khi thiên tai xảy ra; người khuyết tật còn được hướng dẫn thực hành các kỹ năng sơ cấp cứu cơ bản.

### *3.6. Trợ giúp người khuyết tật tiếp cận và sử dụng các công trình xây dựng:*

Trong công việc thẩm định, kiểm tra quá trình thi công và kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành đối với các công trình công cộng, Ngành xây dựng và các địa phương luôn chú trọng hướng dẫn việc tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật bắt buộc về thiết kế, xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng được Bộ Xây dựng quy định tại Quy chuẩn QCVN 10:2014/BXD quy định một số nội dung cụ thể như: Đường vào công trình; Thiết kế cửa ra vào; khu vệ sinh, lối thoát nạn, các biển báo, chỉ dẫn để người khuyết tật tiếp cận sử dụng và chú trọng hướng dẫn áp dụng một số tiêu chuẩn thiết kế công trình như:

TCXDVN 264:2002, Nhà và công trình - Nguyên tắc cơ bản xây dựng công trình để đảm bảo người tàn tật tiếp cận sử dụng; TCXDVN 265:2002, Đường và hệ phố - Nguyên tắc cơ bản xây dựng công trình để đảm bảo người tàn tật tiếp cận sử dụng; TCXDVN 266:2002, Nhà ở - Hướng dẫn xây dựng để đảm bảo người tàn tật tiếp cận sử dụng; Và các tiêu chuẩn khác có liên quan.

Ngoài ra, Sở Xây dựng đã phối hợp với Hội Người khuyết tật tỉnh thiết kế thi công đường dốc hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận sử dụng một số Nhà sinh hoạt cộng đồng tại huyện Triệu Phong và huyện Cam Lộ.

Hiện nay, trên địa bàn, trụ sở các cơ quan nhà nước cấp tỉnh đảm bảo tiếp cận đối với NKT là 70%; cấp huyện là 80%; tỷ lệ công trình văn hóa cấp tỉnh đảm bảo tiếp cận đối với NKT là 100%; tỷ lệ cơ sở giáo dục phổ thông đảm bảo tiếp cận đối với NKT là 50%; Tỷ lệ cơ sở đào tạo nghề đảm bảo tiếp cận đối với NKT là 50%; Tuy nhiên, trong thời gian gần đây, khi triển khai xây dựng hoặc cải tạo các công trình công cộng, các chủ đầu tư đều lưu ý việc đảm bảo tiếp cận của người khuyết tật khi đưa vào sử dụng.

### *3.7. Trợ giúp người khuyết tật tiếp cận và tham gia giao thông:*

Sở Giao thông Vận tải đã chỉ đạo Trường Trung cấp nghề GTVT tổ chức chiêu sinh, đào tạo; tạo điều kiện thuận lợi cho người khuyết tật có nhu cầu điều khiển xe mô tô ba bánh hạng A1.1, xe ô tô hạng B1.1 số tự động được học và sát hạch để cấp giấy phép lái xe theo quy định tại Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ GTVT quy định về đào tạo, sát hạch cấp GPLX cơ giới đường bộ.

Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị vận tải, các bến xe, bến thuyền, nhà ga áp dụng chính sách ưu tiên cho người khuyết tật khi tham gia giao thông bằng phương tiện giao thông công cộng theo quy định tại Điều 5, Thông tư số

39/2012/TT-BGTVT ngày 24/9/2012 của Bộ GTVT hướng dẫn thực hiện quy chuẩn quốc gia về kết cấu hạ tầng giao thông, công cụ hỗ trợ và chính sách ưu tiên người khuyết tật tham gia giao thông công cộng. Có hình thức giảm giá vé cho hành khách là người khuyết tật khi đi xe với mức giảm 20-30% so với giá vé thông thường.

Tại Trung tâm quản lý bến xe khách tỉnh tiến hành sửa chữa các hạng mục phục vụ cho người khuyết tật. Tại bến xe khách Lao Bảo đã bố trí lối đi dành cho người khuyết tật, gắn tay vịn tại khu vực phòng đợi và khu vực vệ sinh cho người khuyết tật.

Đối với các công trình mới xây dựng, áp dụng việc xây gờ giảm tốc tại các ngã ba, ngã tư để người khuyết tật có thể nhận biết, xây dựng các điểm nghỉ, nhà chờ, công trình vệ sinh phù hợp cho người khuyết tật.

Cử cán bộ tham gia Ban QLDA “Tăng cường cơ hội và nâng cao vị thế cho người khuyết tật tỉnh Quảng Trị tại văn bản số 405/SGTVT-VP ngày 17/3/2022.

Cử người tham gia tập huấn về kỹ năng làm việc đối với người khuyết tật và các tính năng tiếp cận cho cán bộ quản lý, lái xe, phụ xe buýt và xe khách trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo Công văn số 96/CV-HNKT, NNDC, BTNKT và BVQTE ngày 26/08/2022 của Hội NKT, NNDC, Bảo trợ NKT và Bảo vệ QTE tỉnh Quảng Trị.

Tổng số người tham gia là 38 người, gồm, cán bộ quản lý, lái xe, phụ xe tại các bến xe thuộc Trung tâm Quản lý bến xe, đơn vị xe buýt và các các đơn vị vận tải hành khách trên địa bàn Thành phố Đông Hà.

*3.8. Trợ giúp người khuyết tật tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin, truyền thông:*

Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn tổ chức tuyên truyền về hoạt động của người khuyết tật trên địa bàn tỉnh năm 2022. Các cơ quan báo chí trong tỉnh và Trung ương đã tập trung tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương về các hoạt động của người khuyết tật trong tỉnh. Sở đã ban hành Công văn số 992/STTTT-TTBCXB ngày 05/10/2022 đề nghị Phòng Văn hóa và Thông tin; Trung tâm Văn hóa Thông tin -Thể dục thể thao các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh hướng dẫn hệ thống đài truyền thanh - truyền hình cấp huyện, đài truyền thanh cấp xã phát sóng chương trình phát thanh nhân quyền năm 2022 đến người dân trên địa bàn theo khung giờ phát sóng phù hợp. Chương trình phát thanh nhân quyền năm 2022 là chương trình do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức sản xuất, biên tập với các nội dung thông tin tuyên truyền về quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong việc đảm bảo quyền con người, thông tin về tình hình dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo trong nước và trên địa bàn tỉnh; trong đó có nội dung tuyên truyền về các chính sách về người khuyết tật

Trang thông tin điện tử tỉnh thành Cổng thông tin điện tử tích hợp công con thành phần các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh, đáp ứng Thông tư số

26/2020/TT-BTTTT ngày 23/9/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định việc áp dụng tiêu chuẩn, công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng sản phẩm, dịch vụ thông tin và truyền thông. Nâng cấp, hoàn thiện Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh và hệ thống Một cửa điện tử đáp ứng Thông tư số 26/2020/TT-BTTTT ngày 23/9/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định việc áp dụng tiêu chuẩn, công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng sản phẩm, dịch vụ thông tin và truyền thông.

### 3.9. Trợ giúp người khuyết tật về pháp lý:

Trung tâm TGPL Nhà nước đã thực hiện tư vấn

- Về tư vấn pháp luật:

+ Tư vấn pháp luật ngoài trụ sở cho: 737 đối tượng là người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính.

+ Tư vấn tại trụ sở Trung tâm cho: 16 đối tượng

- Về thực hiện Đại diện ngoài tổ tụng: 2 vụ việc

- Về tham gia tổ tụng: 12 vụ việc.

### 3.10. Hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao và du lịch:

Trong năm 2022, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành các văn bản chỉ đạo Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục Thể thao tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức giải Thể thao Người khuyết tật tỉnh; tập huấn đoàn vận động viên tham dự giải thể thao người khuyết tật toàn quốc; duy trì tổ chức thường xuyên 05/15 môn thể thao gồm (Điền kinh, Bơi lội, Bóng bàn, Cầu lông và Cử tạ). Kết quả:

Tổ chức thành công giải Điền kinh người khuyết tật tỉnh Quảng Trị với sự hơn 50 vận động viên đến từ 08 đơn vị huyện, thị, thành phố trong tỉnh (*Vĩnh Linh, Gio Linh, Hải Lăng, Triệu Phong, Cam Lộ, Đakrông, thị xã Quảng Trị và thành phố Đông Hà*) tranh tài ở 4 nội dung: Đẩy tạ, chạy, ném lao và nhảy xa. Thông qua giải nhằm tạo sân chơi thiết thực và ý nghĩa cho các vận động viên khuyết tật có dịp được giao lưu, tranh tài, tạo cơ hội cho người khuyết tật vượt qua mặc cảm, tự ti để hoà nhập cộng đồng...

Tuyển chọn các vận động viên xuất sắc vào đội tuyển thể thao người khuyết tật tỉnh tham gia Giải Vô địch môn Điền kinh và môn Bơi người khuyết tật toàn quốc tại thành phố Hà Nội năm 2022, với 25 vận động viên. Các vận động viên đã thi đấu xuất sắc và giành được nhiều kết quả đáng ghi nhận (môn Điền kinh đạt được 9 HCV, 9 HCB và 5 HCD; môn Bơi tiếp tục khẳng định vị thế trên đường đua xanh, đã xuất sắc giành được 6 HCV, 11 HCB và 6 HCD). Năm 2022, đoàn thể thao Người khuyết tật Quảng Trị xếp vị trí thứ Ba toàn quốc với tổng 15 HCV, 20 HCB và 11 HCD.

Các vận động viên xuất sắc được tuyển chọn tham dự Đại hội Thể thao người khuyết tật Đông Nam Á năm 2022, đã giành được 4 HCV, 3 HCB, 4 HCD, đem vinh quang về cho Tổ quốc.



Bên cạnh đó, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chỉ đạo các cơ sở có thu phí dịch vụ thực hiện miễn, giảm giá vé, giá dịch vụ khi người khuyết tật trực tiếp tham gia, sử dụng các dịch vụ văn hóa, thể thao, giải trí và du lịch tại các cơ sở văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh.

Hàng năm, tỉnh cũng rất quan tâm, chỉ đạo bố trí nguồn kinh phí cho người khuyết tật khoảng 300 triệu đồng/năm (bao gồm kinh phí tổ chức giải thể thao người khuyết tật tỉnh, kinh phí tập huấn, tham gia thi đấu giải thể thao người khuyết tật toàn quốc và tiền thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên...).

### *3.11. Trợ giúp phụ nữ khuyết tật:*

Các Sở, ban, ngành địa phương sự phối kết hợp liên ngành trong việc bảo vệ, chăm sóc phụ nữ và trẻ em khuyết tật; có những giải pháp hỗ trợ thiết thực, các chương trình cho vay vốn giải quyết việc làm, hỗ trợ người khuyết tật là phụ nữ nghèo được quan tâm, tạo điều kiện để vươn lên ổn định cuộc sống... Bên cạnh đó là việc bảo trợ xã hội và một số các quyền khác, như: người khuyết tật đang mang thai, hoặc nam giới nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi cũng được hưởng những chính sách của người khuyết tật.

### *3.12. Hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập và hòa nhập cộng đồng:*

Trong thời gian qua đã hỗ trợ được các nhóm người khuyết tật, khuyết tật nặng nhất cũng có thể sinh sống trong cộng đồng và hoà nhập vào các hoạt động xã hội.

Vận động nguồn lực hỗ trợ nâng cấp một số cơ sở sản xuất, cung cấp các trang thiết bị, dụng cụ trợ giúp đối với người khuyết tật;

Hỗ trợ người khuyết tật xe lăn, xe lắc, xe bại não và các thiết bị cần thiết;

Tổ chức đào tạo, tập huấn phát hiện, sàng lọc, tư vấn sử dụng, bảo quản thiết bị trợ giúp người khuyết tật cho cán bộ trợ giúp người khuyết tật, gia đình và người khuyết tật;

Xây dựng và nhân rộng mô hình “cây gậy trắng” chỉ dẫn thông minh đối với người khiếm thị; mô hình sống độc lập và hòa nhập cộng đồng.

### *3.13. Tăng cường năng lực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật và giám sát, đánh giá:*

Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp luôn đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức trong việc trợ giúp người khuyết tật. Tổ chức tuyên truyền pháp luật về người khuyết tật và những chủ trương, chính sách, chương trình trợ giúp người khuyết tật; Xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo, tập huấn trong lĩnh vực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật; Đào tạo, tập huấn cho cán bộ, nhân viên và cộng tác viên trợ giúp người khuyết tật; Tập huấn cho gia đình người khuyết tật về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng cho người khuyết tật; tập huấn các kỹ năng sống cho người khuyết tật; Nâng cao năng lực công tác thống kê, thực hiện lồng ghép hoặc tổ chức điều tra, khảo sát thống kê chuyên đề về người khuyết tật; xây dựng phần mềm đăng ký và quản lý thông tin về người khuyết tật; Kiểm tra, giám sát đánh giá thực hiện kế hoạch và các chính sách, pháp luật đối với người

khuyết tật. Ngoài ra tổ chức đi học tập kinh nghiệm các mô hình trợ giúp người khuyết tật hiệu quả của các tỉnh...

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Ưu điểm:**

Được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, Chính quyền các cấp, sự phối hợp của các Sở, ban ngành chức năng liên quan với các tổ chức đoàn thể, tổ chức kinh tế - xã hội, các tổ chức Quốc tế và sự nhận thức đúng đắn của cộng đồng đối với người khuyết tật nên các hoạt động trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đã thu được một số kết quả quan trọng trên các mặt như: chăm sóc sức khoẻ, phục hồi chức năng; trợ cấp xã hội thường xuyên tại cộng đồng; nuôi dưỡng ở các trung tâm; trợ giúp pháp lý; tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin; hỗ trợ học văn hoá và nhiều hoạt động khác.

### **2. Khó khăn, hạn chế**

- Còn một bộ phận người khuyết tật vẫn khó khăn trong việc tiếp cận với các dịch vụ y tế, nhất là người khuyết tật ở vùng sâu, vùng xa, điều kiện đi lại không thuận tiện.

- Hỗ trợ người khuyết tật trong giáo dục còn gặp khó khăn, hạn chế như: Việc phối hợp với cha mẹ học sinh với nhà trường chưa thường xuyên, phó thác cho nhà trường. Các trường còn thiếu cơ sở vật chất phục vụ cho công tác giảng dạy học sinh khuyết tật hòa nhập; Các em vẫn còn mặc cảm trong quá trình giao tiếp, vì vậy tỉ lệ trẻ khuyết tật thực hiện GDHN còn thấp.

- Tỷ lệ người khuyết tật được học nghề vẫn còn thấp, phần lớn những người khuyết tật có việc làm không ổn định, chủ yếu là tự tạo việc làm, làm việc trong các tổ chức, cơ sở mang tính nhân đạo từ thiện. Số lượng rất ít người khuyết tật tìm được việc làm và làm việc ổn định trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

- Việc hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận công trình giao thông còn khó khăn, hạn chế; số lượng phương tiện vận tải có trang bị thiết bị giúp người khuyết tật tham gia giao thông còn ít; ý thức của một số ít người dân còn thấp trong việc giúp đỡ, hỗ trợ người khuyết tật tham gia giao thông.

### **3. Nguyên nhân của khó khăn, hạn chế**

Công tác tuyên truyền chính sách, pháp luật về người khuyết tật ở một số địa phương chưa được quan tâm, một số người khuyết tật của các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa vẫn chưa tiếp cận được thông tin kịp thời về chính sách liên quan đến quyền và nghĩa vụ người khuyết tật

Một số công trình như Trụ sở làm việc cơ quan, trường học, bệnh viện, trung tâm văn hóa, đường giao thông nội thị...trên địa bàn được xây dựng trước đây chưa bảo đảm các điều kiện thuận lợi để người khuyết tật sử dụng. Do nguồn kinh phí vẫn còn khó khăn, nên vẫn chưa có kế hoạch cải tạo sửa chữa. Công tác kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng vẫn còn lỏng lẻo.

Đồng thời, một số công trình đầu tư từ nguồn vốn khác chủ đầu tư chưa quan tâm đến việc tiếp cận sử dụng của Người khuyết tật hoặc thực hiện mang tính đối phó.

Kinh phí hỗ trợ chi mua sắm thiết bị dạy học dành riêng cho học sinh khuyết tật còn ít.

Chưa có ngân sách nhà nước cấp cho lĩnh vực phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng cho người khuyết tật...

### **III. KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2023**

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chính sách trợ giúp người khuyết tật, quyền và trách nhiệm của người khuyết tật đến cán bộ, công chức, viên chức, người dân, gia đình và bản thân người khuyết tật; tuyên truyền, giáo dục bình đẳng giới, phòng chống bạo lực, chống phân biệt đối xử đối với người khuyết tật là phụ nữ, trẻ em, người già, người dân tộc thiểu số;

2. Thực hiện hiệu quả các chương trình, đề án, dự án về người khuyết tật như: Chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng, hỗ trợ người khuyết tật về Giáo dục; hỗ trợ người khuyết tật về giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm; hỗ trợ phòng chống thiên tai và hỗ trợ sinh kế đối với người khuyết tật; tăng cường khả năng tiếp cận và sử dụng các công trình xây dựng, tham gia giao thông đối với người khuyết tật; hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng các dịch vụ bưu chính, viễn thông và ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông; đẩy mạnh, hỗ trợ người khuyết tật tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch; nâng cao năng lực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật.

3. Tăng cường tiếp cận các công trình công cộng, giao thông đối với người khuyết tật: Hướng dẫn, khuyến khích các đơn vị vận tải hành khách công cộng trên địa bàn đầu tư đưa vào khai thác các xe buýt có công cụ hỗ trợ người khuyết tật; Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện giảm giá vé cho người khuyết tật khi tham gia giao thông của các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách trên địa bàn tỉnh; Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị liên quan rà soát, cải tạo và nâng cấp sửa chữa các đường dẫn nhà ga, bến xe, các điểm dừng đỗ, nhà chờ xe buýt...theo hướng khả năng tiếp cận đối với người khuyết tật, đảm bảo đúng các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

4. Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị tiếp tục tăng cường hoạt động trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật cụ thể như sau: Tư vấn pháp luật; Tham gia tố tụng để bào chữa, đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người được trợ giúp pháp lý là người khuyết tật trong các vụ án hình sự, dân sự, hành chính; Tổ chức các đợt trợ giúp pháp lý ngoài trụ sở đến tận cơ sở để tư vấn pháp luật cho người khuyết tật. Cung cấp các loại tờ gấp pháp luật liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khuyết tật tại các đợt trợ giúp pháp lý ngoài trụ sở; Thực hiện tư vấn pháp luật trên Trang thông tin điện tử của tỉnh; Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục pháp luật có nội dung liên quan đến người khuyết tật để cung cấp cho các xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn phát trên Đài truyền thanh xã để người dân có thể nắm bắt.

5. Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Công ước và chính sách, pháp luật đối với người khuyết tật.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác người khuyết tật năm 2022 và kế hoạch thực hiện năm 2023 trên địa bàn tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Trị kính báo cáo./.

***Nơi nhận:***

- Ủy ban QG về người khuyết tật Việt nam (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc Sở, PGĐ phụ trách BTXHTE;
- Lưu: VT, BTXHTE.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Bùi Văn Thắng**

**PHỤ LỤC BÁO CÁO**  
**SỐ LIỆU THỐNG KÊ NGƯỜI KHUYẾT TẬT VÀ TÌNH HÌNH**  
**TRỢ GIÚP NGƯỜI KHUYẾT TẬT NĂM 2022**

(Kèm theo báo cáo /BC-SLĐTBXH, ngày tháng 02 năm 2023 của Sở LĐTB&XH)

STT	Chỉ tiêu theo lĩnh vực/ngành	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023
<b>B.1</b>	<b>Dạy nghề, việc làm và bảo trợ xã hội</b>			
B1.1	Số người khuyết tật được học nghề ngắn hạn (dưới 1 năm)	Người	88	100
B1.2	Số người khuyết tật được hỗ trợ kinh phí học nghề	Người	88	150
B1.3	Số người khuyết tật có việc làm mới	Người	323	400
B1.4	Số người khuyết tật được vay vốn giải quyết việc làm	Người	198	300
B1.5	Số người khuyết tật được TCXH hàng tháng ở cộng đồng	Người	19.688	21.200
B1.6	Số người khuyết tật được nuôi dưỡng tại các cơ sở BTXH	Người	120	150
B1.7	Số người (hộ) được trợ cấp chăm sóc người khuyết tật	Người	4.913	5.500
B1.8	Số người khuyết tật được cấp thẻ BHYT	Người	26.216	29.500
B1.9	Số trẻ em khuyết tật được hỗ trợ tham gia giáo dục	Trẻ em	1.171	1.200
B1.10	Tổng ngân sách chi cho các chương trình/đề án/dự án hỗ trợ người khuyết tật của ngành LĐTBXH năm 2022	1.000đ		
<b>B2</b>	<b>Y tế - Chăm sóc sức khỏe, Phục hồi chức năng</b>			
B2.1	Số trẻ em sơ sinh đến 6 tuổi được khám sàng lọc khuyết tật	Trẻ em	2.834	2.845
B2.2	Số trẻ em khuyết tật được can thiệp sớm khuyết tật bằng biện pháp y học	Trẻ em	134	143
B2.3	Số người khuyết tật được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe	Người	7.551	9.506
B2.4	Số trạm y tế xã có phân công cán bộ y tế phụ trách công tác PHCN	Trạm	125	125
B2.5	Số bệnh viện PHCN tỉnh	BV	0	0
B2.6	Số bệnh viện đa khoa tỉnh có khoa PHCN	BV	01	01
B2.7	Số bệnh viện chuyên khoa tỉnh có khoa PHCN	BV	01	01
B2.8	Số nhân viên y tế xã phụ trách công tác PHCN đã được bồi dưỡng kiến thức PHCN	Người	80	76
B2.9	Số nhân viên y tế (bác sỹ, y sỹ, kỹ thuật viên) làm công tác PHCN đã được bồi dưỡng kiến thức PHCN	Người	120	150
B2.10	Số trường đại học chuyên ngành Y có khoa/bộ môn PHCN trên địa bàn tỉnh	Trường	0	0
B2.11	Số trường Cao đẳng, trung cấp Y tế có khoa/bộ môn PHCN trên địa bàn tỉnh	Trường	01	01
B2.12	Số người khuyết tật được hướng dẫn PHCNDVCD	Người	2.408	1.941
B2.13	Số người khuyết tật được cung cấp các dụng cụ hỗ trợ	Người	161	506
B2.14	Ngân sách chi cho chương trình/đề án/dự án hỗ trợ người khuyết tật của ngành y tế năm 2022	1000 đ		
<b>B3</b>	<b>Giáo dục – Đào tạo</b>			
B3.1	Số cơ sở giáo dục chuyên biệt	Cơ sở	1	1
B3.2	Số trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập	T.Tâm	2	2
B3.3	Số cơ sở giáo dục phổ thông có tổ chức giáo dục hòa nhập	Cơ sở	214	214
B3.3.1	Số giáo viên tham gia dạy trẻ khuyết tật theo phương thức hòa nhập trong các cơ sở giáo dục phổ thông	Người	2.868	2.868

B3.4	Số trẻ em khuyết tật đi nhà trẻ, mẫu giáo, mầm non	Trẻ em	101	120
B3.5	Số trẻ khuyết tật học Tiểu học	Trẻ em	530	543
B3.6	Số trẻ khuyết tật học Trung học cơ sở	Trẻ em	340	374
B3.7	Số trẻ khuyết tật học Trung học phổ thông	Trẻ em	112	121
B3.8	Số trẻ khuyết tật đang học trong các cơ sở giáo dục chuyên biệt	Trẻ em	134	145
B3.9	Ngân sách chi cho chương trình/đề án/dự án hỗ trợ người khuyết tật của ngành Giáo dục năm 2022	1000 đ	258.242	358.242
<b>B4</b>	<b>Tiếp cận nhà ở, công trình xây dựng</b>			
B4.1	Tỷ lệ công sở hành chính nhà nước đảm bảo tiếp cận của người khuyết tật	%	70%	70%
B4.2	Tỷ lệ công trình thể dục, thể thao đảm bảo tiếp cận	%	80%	80%
B4.3	Tỷ lệ công trình văn hóa đảm bảo tiếp cận	%	50%	50%
B4.4	Tỷ lệ công trình Y tế đảm bảo tiếp cận	%	100%	100%
B4.5	Tỷ lệ nhà gia, bến xe bảo tiếp cận	%	60%	60%
B4.6	Tỷ lệ công trình dịch vụ (Bưu điện, ngân hàng, siêu thị) đảm bảo tiếp	%	80%	80%
B4.7	Tỷ lệ nhà chung cư đảm bảo tiếp cận	%	0	0
B4.8	Ngân sách nhà nước chi cho chương trình/đề án/sự án hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận nhà ở, công trình xây dựng của ngành xây dựng năm 2022.	1.000 đ		
<b>B5</b>	<b>Giao thông tiếp cận</b>			
B5.1	Tỷ lệ xe buýt đảm bảo tiếp cận của người khuyết tật	%	0	10
B5.2	Tỷ lệ nhà chờ bến xe, bến tàu đảm bảo tiếp cận	%	28,6	60
B5.3	Số người khuyết tật được cấp thẻ đi xe bus miễn phí	Người	0	0
B5.4	Số lượt người khuyết tật được giảm giá vé khi tham gia giao thông đường sắt	Người	0	0
B5.5	Số lượt người khuyết tật được giảm giá vé khi tham gia giao thông hàng không	Người	0	0
B5.6	Ngân sách nhà nước chi cho chương trình/đề án/sự án hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận giao thông của ngành Giao thông vận tải năm 2022.	1.000đ	0	0
<b>B6</b>	<b>Công nghệ thông tin – Truyền thông</b>			
B6.1	Số trang thông tin điện tử của cơ quan hành chính nhà nước đảm bảo tiếp cận của người khuyết tật	Trang ĐT	20	30
B6.2	Số lần phát thanh chuyên mục người khuyết tật hàng tháng (bao gồm cả tiếp sóng TW)	Lần/tháng	20	30
B6.3	Số lần phát sóng truyền hình chuyên mục người khuyết tật hàng tháng(bao gồm cả tiếp sóng TW)	Lần/tháng	20	35
B6.4	Ngân sách nhà nước chi cho chương trình/đề án/sự án hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận công nghệ thông tin – truyền thông của ngành Thông tin – truyền thông năm 2022	1000đ		
<b>B7</b>	<b>Văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và Du lịch</b>			
B7.1	Số câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ của người khuyết tật	CLB	2	2

B7.2	Số người khuyết tật tham gia câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ	Người	220	250
B7.3	Số câu lạc bộ thể dục, thể thao của người khuyết tật	CLB	1	1
B7.4	Số người khuyết tật tham gia câu lạc bộ thể dục – thể thao	Người	145	245
B7.5	Ngân sách nhà nước chi cho chương trình/đề án/sự án hỗ trợ người khuyết tật của ngành Văn hóa, Thể thao & Du lịch năm 2022	1.000đ	300.000	500.000
<b>B8</b>	<b>Nội vụ - phát triển tổ chức của/vì người khuyết tật</b>			
B8.1	Số tổ chức hội của người khuyết tật	Tổ chức	44	60
B8.2	Tổng số hội viên	Người	2.469	3.465
B8.3	Ngân sách nhà nước chi cho chương trình/đề án/sự án hỗ trợ phát triển tổ chức của/vì người khuyết tật	1.000đ		

**Người lập**

**Thủ trưởng đơn vị**  
(ký tên, đóng dấu)